

MITSUBISHI **TRITON**



GLS



Màu đỏ



GLX



Màu đen



GL



Màu bạc



Màu xám



Drive@earth

Vina Star Motors Corporation

Văn phòng chính: An Bình, Dĩ An, Bình Dương - ĐT: (08)38962181-4 • Fax: (08)38961566
Chi nhánh Hà Nội: P. 405, Tòa nhà V-Tower, 649 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội - ĐT: (04)37665661-3 • Fax: (04)37665664

VINASTAR
www.vinastarmotors.com.vn

In tháng 07/2011





LỊCH LẼM & MẠNH MẼ

Vượt qua lối mòn của dòng xe pick-up truyền thống, Triton được thiết kế để mang đến cảm giác hoàn toàn mới, không chỉ bằng ý tưởng thiết kế đầy cá tính mà còn phô diễn tính năng vận hành vượt trội và sự hài hòa tinh tế không hề khác biệt với dòng xe du lịch - passenger car.



PHONG CÁCH & TỰ TIN TRONG KINH DOANH

Luôn chứng tỏ là chiếc xe đa năng ưu việt, những ứng dụng đa dạng của các kiểu nắp thùng mang lại nhiều phong cách mới mẽ cho Triton – Thành công, Năng động và đầy Khám phá.

Triton được thiết kế mạnh mẽ, tiện nghi, an toàn cho người sử dụng và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh của bạn.



NỔI BẬT & CÁ TÍNH Ở MỌI NƠI

Dù bạn là ai, dù bạn xuất hiện ở nơi đâu, Triton luôn làm bạn nổi bật với những đường nét thiết kế gợi cảm và sang trọng. Như dòng xe thể thao - việt dã được ưa chuộng, Triton với trang thiết bị cao cấp, an toàn, động cơ mạnh mẽ tiết kiệm sẽ cùng bạn chinh phục thử thách mới.



Ca-bin tiện nghi - Bảng điều khiển hiện đại



Tay lái 4 chấu bọc da sang trọng



Bảng đồng hồ viên bạc trẻ trung



Điều hòa tự động sang trọng



Hộp vật dụng trung tâm tiện nghi



Ngăn để kính mát



Màn hình hiển thị đa thông tin thông minh



Hộp số tự động 4 số



Gác tay trung tâm với giá để ly thoải mái



Bảng điều khiển kính cửa sổ sang trọng



Chìa khóa điều khiển từ xa tiện lợi

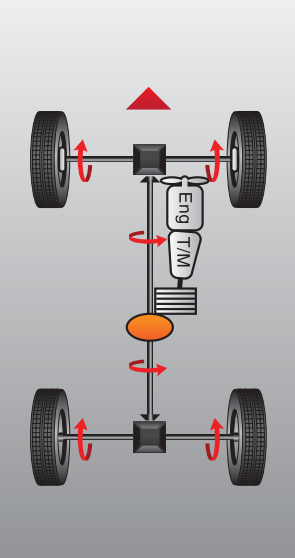


Hộp vật dụng với ổ khóa và đèn chiếu sáng tự động

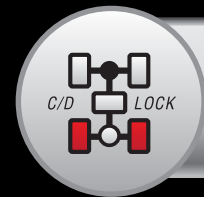


SANG TRỌNG & TIỆN NGHI TRÊN TỪNG ĐƯỜNG NÉT

Được thiết kế với không gian bên trên đầu và khoảng để chân rộng, cộng với góc nghiêng lưng ghế của hàng ghế thứ 2 lớn, toàn bộ nội thất của Triton không chỉ rộng rãi mà còn mang đến cảm giác trẻ trung, tiện nghi như các dòng xe du lịch, đảm bảo sự thoải mái cho mọi chuyến du lịch thư giãn hay khám phá.

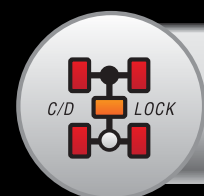


Hệ thống 4WD-EASY SELECT của Mitsubishi đã chinh phục đường đua Rally. Với hộp số sàn 5 số (hộp số tự động 4 số) kết hợp với hệ thống truyền động hai cầu 4WD-EASY SELECT cho phép chuyển đổi từ một cầu chủ động (2H) sang hai cầu chủ động (4H) và ngược lại ngay cả khi xe đang chạy ở tốc độ 100km/h bảo đảm cho Triton vận hành mạnh mẽ và linh hoạt trong mọi điều kiện địa hình.



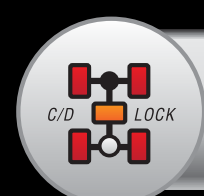
2H (Chế độ một cầu tốc độ cao)

Chỉ hai bánh sau chủ động giúp Triton vận hành nhẹ nhàng, êm ái và tiết kiệm nhiên liệu. Thích hợp di chuyển trên đường bằng phẳng ngay cả trong nội thành và ngoài xa lộ.



4H (Chế độ 2 cầu tốc độ cao)

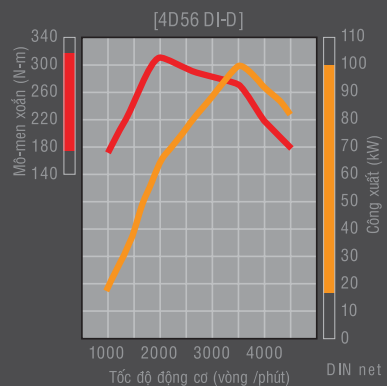
Tất cả bốn bánh xe đều chủ động tạo ra lực kéo lớn và bám đường tốt, giúp Triton dễ dàng vượt qua chặng đường gồ ghề hiểm trở.



4L (Chế độ 2 cầu tốc độ thấp)

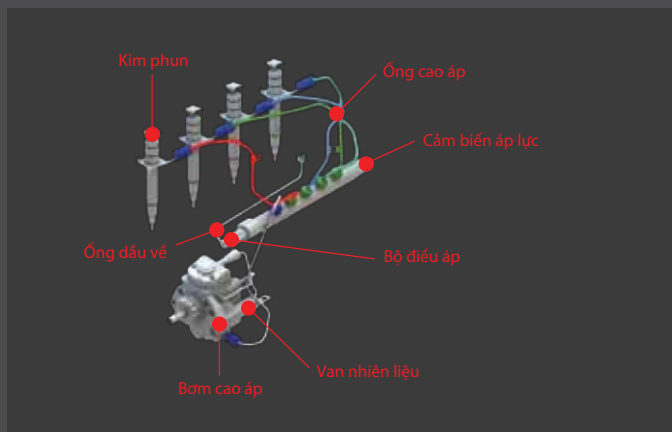
Đây là sự lựa chọn tốt nhất khi đang lún bùn hoặc cát. Hệ thống truyền động sẽ phân phối mô-men cực đại đến bốn bánh xe chủ động, giúp Triton dễ dàng vượt qua chặng đường khắc nghiệt.

Phân phối mô-men lớn - Vận hành êm dịu - Tiết kiệm nhiên liệu



136 PS (100kW) / 3,500rpm
32.0 kg-m (314 N-m) / 2,000rpm

Động cơ Diesel 2.5L DI-D Common Rail DOHC 16 valve tua bin tăng áp với hệ thống làm mát khí nạp, phân phối mô-men lớn ở số vòng quay thấp giảm khí thải độc hại nhờ hệ thống phun nhiên liệu hiệu suất cao.



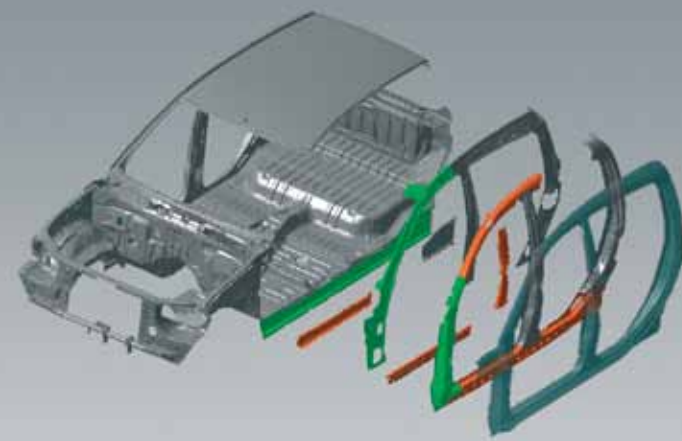
Hệ thống phun nhiên liệu điện tử (Common Rail)



Khung sắt - xi cứng vững



Hệ thống treo êm dịu và ổn định



Cấu trúc khung xe RISE cứng vững, đạt tiêu chuẩn 4-sao Euro NCAP



Túi khí đôi an toàn và chức năng căng đai tự động (pre-tensioner) cho hàng ghế trước



Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Hệ thống ABS tác động độc lập đến từng bánh xe, giúp Triton vận hành ổn định ngay cả khi vấp phanh vừa đánh lái khi tránh các vật cản trên điều kiện mặt đường trơn trượt.

Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Hệ thống EBD sẽ phân bố lực phanh tối ưu giữa các bánh xe trước và sau nhằm giảm tối đa quãng đường phanh ngay cả khi xe đầy tải.

1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS

KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG DIMENSION & WEIGHT	GLS	GLX	GL	ĐỘNG CƠ ENGINE	GLS	GLX	GL	
Kiểu ca-bin Cab type	Ca-bin kép Double cab			Loại động cơ Type	4D56 DI-D		4G64 MPI	
Chiều dài toàn thể Overall Length	mm	5.215	5.040	Hệ thống nhiên liệu Fuel System	Đầu - Phun nhiên liệu điện tử, tăng áp Diesel - Electric Fuel Injection Common Rail Turbo Charged		Phun xăng đa điểm MPI	
Chiều ngang toàn thể Overall Width	mm	1.800	1.750	Dung tích xi lanh Displacement	cc		2.351	
Chiều cao toàn thể Overall Height	mm	1.780	1.775	Công suất cực đại Maximum Output (EEC-Net)	ps/rpm		136/3.500	
Khoảng cách hai cầu xe Wheel Base	mm	3.000		Mô men xoắn cực đại Maximum Torque (EEC-Net)	kg.m/rpm		32/2.000	
Khoảng cách hai bánh xe trước Front Tread	mm	1.520	1.505	Tốc độ cực đại Max. speed	km/h		167	
Khoảng cách hai bánh xe sau Rear Tread	mm	1.515	1.500	Dung tích thùng nhiên liệu Fuel Tank Capacity	L		75	
Kích thước khoang hàng Bed Interior Dimension	mm	1.325 x 1.470 x 405			TRUYỀN ĐỘNG & HỆ THỐNG TREO DRIVE LINE & SUSPENSION			
Bán kính quay vòng Min. Turning Radius	m	5,9			Hộp số Transmission	5 số sàn 5-speed MT	4 số tự động 4-speed AT	5 số sàn 5-speed MT
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	205	200		Truyền động Drive System	2 cầu-Easy Select 4WD-Easy Select	1 cầu 2WD	2 cầu-Bán thời gian 4WD Part-time
Trọng lượng không tải Curb Weight (*)	kg	1.830	1.700	1.695	Hệ thống treo trước Front Suspension	Hệ thống treo độc lập - Thanh xoắn kép, lò xo nhún Independent- Double Wishbone, Coil Springs		
Tổng tải trọng Gross Vehicle Weight	kg	2.850	2.760		Hệ thống treo sau Rear Suspension	Nhíp Leaf Springs		
Số chỗ ngồi Seating Capacity	Người/Person	5			Lốp xe trước/sau Front/ Rear tires	245/70R16	205/80 R16	205R16C 8PR
					Phanh trước Front Brake	Đĩa 16-inch Ventilated Disc 16"		
					Phanh sau Rear Brake	Tang trống 11,6 inch Drums 11.6"		

2. TRANG THIẾT BỊ EQUIPMENT

BÊN NGOÀI EXTERIOR	GLS	GLX	GL
Đèn pha Head Lamps	Halogen, kính trong Halogen, Clear Lens		
Đèn sương mù Fog Lamps	x	-	
Kính chiếu hậu Mirrors	Chỉnh điện, mạ crom Power, Chrome Plated		
Tay nắm cửa ngoài mạ crom Chrome-plated Outer Door Handle	x		
Lưới tản nhiệt Radiator Grille	Viên crom Chrome-insert		
Ốp vè Wide fender	x	-	
Bậc lên xuống hông xe Side Steps	Kiểu ống Tube-type	-	
Cản trước Front Bumper	Màu thân xe Color-Keyed		
Đèn phanh lập trên cao High-Mount Stop Lamp On Rear Gate	x	-	
Gạt nước kính trước Front Wiper	Tốc độ thay đổi theo vận tốc xe Speed Sensitive Variable Wipers		
Sưởi kính sau Rear window with hot wire	x		
Mâm bánh xe Wheel	Hợp kim 16-inch Alloy 16"		
Chắn bùn trước/sau Front/Rear Mud Guard	x	Chắn bùn sau Rear Only	x
BÊN TRONG INTERIOR			
Đồng hồ hiển thị đa thông tin Multi Mode Display Meter	x	-	
Đồng hồ tốc độ động cơ Tachometer	x		
Tay lái Steering Wheel	4 chấu, bọc da 4 Spoke, Leather Wrapped	4 chấu 4 Spoke	
Gác tay ghế sau với ngăn để ly Rear Center Armrest With Cup Holders	x	-	
Kính cửa điều khiển điện Power Window	x		
Máy điều hòa Air Conditioner	Tự động Auto	Chỉnh tay Manual	
Tay nắm cửa trong Inner Door Handle	Mạ crom Chrome plated		
Hệ thống khóa cửa trung tâm Central Door Locking	x		
Ngăn để kính mát Sunglasses Box	x	-	
Ngăn chứa vật dụng trung tâm Central Console Box	Loại lớn Large	Loại tiêu chuẩn Standard	
Giá để ly Cup Holder	x	-	
Hệ thống âm thanh Audio System	Tùy chọn Dealer option		
Hệ thống loa Speakers	4		
Bọc ghế Seat Material	Nỉ Fabric		
Dây đai an toàn tất cả các ghế Seat Belts	x		
Túi khí an toàn đôi Dual Airbag	x	-	
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	x	-	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD	x	-	
Khóa cửa từ xa Keyless Entry	x	-	

x: Trang bị / Equipped - : Không trang bị/ No Equipped
(*): Không bao gồm phụ kiện/ Without optional equipment

Ghi chú:
Những thông số kỹ thuật và trang thiết bị có thể thay đổi không báo trước.
Hình ảnh minh họa có thể khác với thực tế.

Note:
These specifications and equipment are subject to change without notice.
Illustrative photos may vary from the actual ones.

